

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 12-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Thẩm phán: Ông Phan Huy Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Quân (Giáo viên đã nghỉ chế độ hưu trí)
2. Ông Nguyễn Đình Vinh (Giáo viên)
3. Bà Bùi Thị Chúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Cao Chí, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 482/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 500/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Hùng M, sinh năm 1980.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị K; có vợ Trịnh Thị Thu N (đã chết) và 05 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú và bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

Danh chỉ bản số 000000237 lập ngày 12/8/2020 tại Công an huyện B, thành phố Hà Nội.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hùng M:** Ông Nguyễn Ánh Thom, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Anh, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

*** Bị hại:** Chị Trịnh Thị Thu N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; (đã chết ngày 06/8/2020);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Ông Trịnh Xuân H (bố đẻ của bị hại), sinh năm 1948; Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa;

- Bà Mai Thị G (mẹ đẻ của bị hại), sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa;

***Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:**

- Cháu Đặng Trọng T, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội;

- Cháu Đặng Thị Diệu N, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội;

- Cháu Đặng Thị Hồng N, sinh năm 2009; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội;

- Cháu Đặng Khánh C, sinh năm 2014; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội;

- Cháu Đặng Hải Đ, sinh năm 2018; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội;

Người giám hộ của các cháu Đặng Trọng T, Đặng Thị Diệu N, Đặng Thị Hồng N, Đặng Khánh C và Đặng Hải Đ:

- Ông Đặng Văn M (ông nội), sinh năm 1958; Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa;

- Bà Nguyễn Thị Kỳ (bà nội), sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa;

- Ông Trịnh Xuân H (ông ngoại), sinh năm 1948; Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa;

- Bà Mai Thị G (bà ngoại), sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa;

*** Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Văn M, bà Nguyễn Thị Kỳ, ông Trịnh Xuân H, bà Mai Thị G:** Chị Trịnh Thị N1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn V, xã T, thị xã S, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu Đặng Trọng Tấn, Đặng Thị Diệu Như, Đặng Thị Hồng Ngát, Đặng Khánh Chi, Đặng Hải Đăng:** Ông Nguyễn Quang Tiến, Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Sơn và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa;

- Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

- Ông Đặng Quốc H, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa;

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hùng M (sinh năm 1980) và chị Trịnh Thị Thu N (sinh năm 1981) có quan hệ vợ chồng và cùng trú tại thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội. Trong cuộc sống hàng ngày, do M cho rằng chị N có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên hai vợ chồng thường nảy sinh bất đồng. Năm 2018, chị N sinh cháu Đặng Hải Đ, M nghĩ cháu Đ không phải là con đẻ của mình.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/8/2020, M và con gái là cháu Đặng Khánh C (sinh ngày 02/9/2014) ngủ dậy, thấy chị N đang nấu ăn sáng trong bếp. M chống nạng bằng tay trái đi lấy 01 chiếc đũa (loại đũa I) và 01 chiếc dũa đũa bằng gỗ ở giáp chuồng lợn mang vào để ở trên mặt bàn máy khâu tại gian nhà chính và bảo chị N cầm cửa, tấm gỗ vào để M chuẩn bị sửa cánh cửa chuồng lợn bị hỏng. Sau đó, M đi xuống bếp chỗ chị N đang nấu ăn nói: "Vợ chồng sống với nhau bấy lâu nay, sao lại làm thế, nay mai các con sống thế nào?". Chị N bảo M đi lên nhà và mang 02 bát mỳ tôm đi lên nhà chính để M và cháu Chi ăn sáng. Khi cháu C ăn mỳ tôm thì M bảo chị N đi xuống

nhà ngang để nói chuyện riêng. Trong khi nói chuyện, M nói mọi người đồn thổi cháu Đ không phải là con đẻ của M nên hai vợ chồng mâu thuẫn với nhau. Chị N nói với M: “*Anh không tin các con là con của anh à*” rồi lấy chìa khóa ra mở cổng định dắt xe máy đi ra ngoài. Thấy vậy, M chống nạng đi lên nhà chỗ bàn máy khâu lấy chiếc đục (loại đục I) cho vào túi quần bên phải rồi đi đến gần đuôi xe máy nơi chị N đứng cách cánh cửa bếp khoảng 02 mét. Khi đến gần phía sau lưng chị N khoảng 0,5 mét, M dùng tay phải bám vào đuôi xe máy và hỏi: “*Mày dắt xe đi đâu?*” Chị N trả lời: “*Em đi sang ông nội*”. M nói: “*Cho bé C đi với*” nhưng chị N nói: “*Không đi được*”. M tiếp tục nói: “*Mày quay mặt lại đây*”. Lúc này cháu C đang đứng ở trên thềm nhà, chị N tay trái vẫn cầm tay lái bên trái xe máy, khi chị N quay mặt và nửa người lại thì M dùng tay phải lấy chiếc đục để trong túi quần bên phải đâm 01 nhát từ sau về trước vào phần ngực bên trái của chị N. Đâm xong, M rút chiếc đục ra rồi bỏ chiếc nạng tay trái ra, dùng tay trái kéo vào vai áo bên phải của chị N làm cả hai người cùng ngã xuống sân nhà nằm song song với nhau. M dùng tay trái bịt vào vết thương bên ngực trái của chị N, kêu to: “*Ông Đán ơi, bà Đán ơi*”; đồng thời cầm đục đâm liên tiếp 09 nhát vào vùng bụng, vùng ngực, vai và lưng của chị N. Chị N bị M đâm nên giãy giụa, phản kháng, bị thêm một số vết xây sát trên người. Cháu C thấy M đâm chị N nên đã khóc to thét lên. Nghe thấy tiếng kêu của M và tiếng khóc của cháu C, một số hàng xóm gần nhà M là chị Nguyễn Thị A, chị Trần Thị H và bà Đặng Thị Đ chạy sang thấy M dùng đục đâm chị N nên đã đến giật chiếc đục từ tay M ném ra ngoài phía cổng nhà M. Lúc này, chị N nằm bất động, trên người, mồm, mũi chảy nhiều máu. Mọi người đỡ M dậy thì M chống nạng đi ra phía chuồng lợn sau nhà, đến chỗ cầu rào làm mộc lấy 01 chiếc đục khác (loại đục I) để vào túi quần bên phải mục đích để tự sát. Thấy vậy, ông Đặng Quốc H (là hàng xóm) đi theo giật chiếc đục từ túi quần bên phải của M rồi cất vào chỗ bao cám và thùng tôn tại nhà ngang. Sau đó, M được người nhà đưa đến Công an huyện B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hậu quả: Chị Trịnh Thị Thu N bị M dùng đục đâm nhiều nhát vào người, bị thương tích nặng, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 105 ở thị xã Sơn Tây nhưng xác định đã tử vong ngoại viện.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, thu giữ vật chứng liên quan và trung cầu giám định pháp y tử thi nạn nhân Trịnh Thị Thu N. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 11 giờ ngày 06/8/2020, thể hiện:

“... Nơi xảy ra sự việc tại nhà Đặng Hùng M ở thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

Nhà Đặng Hùng M có diện tích khoảng 330m², có cổng ra vào bằng kim loại, kích thước (2,15x1,8)m, quay hướng Nam. Phía Nam giáp đường liên thôn, qua đường là nhà ông Nguyễn Văn Đ, phía Đông giáp nhà anh Đặng Văn Đ, phía Bắc giáp nhà bà Đặng Thị Đ, phía Tây giáp nhà ông Đặng Văn T. Nhà M có cấu tạo ở sát phía Đông là khu vực nuôi gà, sát phía Tây là khu vực nuôi lợn, thẳng cửa cổng vào là khu vực sân, tiếp đến là khu vực nhà ở sát phía Bắc.

Ở khu vực sân, sát tường phía Nam và bên trái cửa cổng là khu vườn, kích thước (7x3)m. Ở giữa sân và khu chăn nuôi lợn là nhà ngang và bếp. Sân có kích thước (8,5x3,5)m, sân lát gạch xi bằng phẳng, nền sân ẩm ướt.

Trên sân tại vị trí cách hiên nhà ngang 0,1m, cách hiên nhà ở 2,5m có xe tự chế ba bánh (cho người khuyết tật), xe màu xanh hãng Honda Wave α , đầu xe hướng Tây (hướng vào nhà ngang). Cách xe này 0,5m về phía Đông, tại vị trí cách hiên nhà ở 2,6m có 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen, dựng chân chống phụ, biển kiểm soát 33P4-7359, đầu xe quay hướng Đông.

Trên nền sân phía dưới bánh xe bên phải của xe tự chế 3 bánh, cách hiên nhà ở 2m, cách tường trước của nhà ngang 2,6m có đám chất màu đỏ nghi máu dạng quệt mờ nhạt trên diện (0,45x0,3)m. Trên nền sân cách đám chất này 0,8m về phía Tây Nam, cách tường trước của nhà ngang 1,75m, sát bên trái xe máy tự chế 3 bánh có đám chất màu nâu đỏ nghi máu dạng đọng, mờ nhạt rải rác trên diện (0,45x0,25)m.

Nhà ngang có kích thước (5x4,2)m. Trong nhà ngang thẳng cửa ra vào có chõng một số bao cám, phía trong bao cám có thùng tôn để thóc hình vuông, phía trong bên trái cửa vào có giường ngủ và tủ quần áo. Trên sàn nhà ngang, ở giữa các bao cám và thùng tôn, tại vị trí cách tường phải 1,25m, cách tường sau 0,75m có 01 chiếc đục chuôi gỗ đầu hình chữ nhật, đầu vát. Đục dài 23cm, phần lưỡi dài 10cm, đầu hình chữ nhật kích thước (0,9x0,6)cm, chuôi gỗ đường kính 3cm, trên lưỡi đục khô.

Trong khu chăn nuôi lợn, ở giữa là lối đi phía bên phải (thẳng lối đi vào) là các chuồng lợn. Trên lối đi trong khu chăn nuôi lợn có để chiếc cầu bèo, trên mặt cầu bèo có một số chiếc đục chuôi gỗ”.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 7949/PC09-PY ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội về nguyên nhân chết của nạn nhân Trịnh Thị Thu N, kết luận:

“... Qua giám định pháp y tử thi thấy:

- Vùng ngực trái có 07 vết thương. Thành bụng phải có 01 vết thương.

- Vết thương mặt trước cánh tay trái xuyên qua cơ delta cắt vào thành ngực trái qua khe liên sườn, xuyên thấu thùy trên phổi trái chạm rốn phổi.

- Vết thương số 01 vùng ngực trái không xuyên vào khung ngực.

- Vết thương số 02 ngực trái cắt qua khe liên sườn, xuyên thấu thùy dưới phổi trái.

- Vết thương số 03 vùng ngực trái cắt gọn vào sụn sườn xuyên thấu thùy dưới phổi trái gây thủng cơ hoành.

- Khoang ngực trái chứa nhiều máu loãng và máu cục, trong lòng khí phế quản có dịch máu. Ổ bụng có máu và dịch

- Nhóm máu nạn nhân Trịnh Thị Thu N: Nhóm O.

*Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không phục hồi.

*Các thương tích trên cơ thể nạn nhân do vật có lưỡi sắc, bản rộng khoảng 01cm, tác động dạng đâm gây nên.”

Tại bản kết luận giám định số 8493/PC09-SH, ngày 29/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đối với dấu vết sinh học trên các mẫu thu giữ, kết luận:

“...- Trên chiếc áo cộc màu đen, có sọc ngang màu trắng bị cắt biến dạng, có dính máu người, thuộc nhóm máu O.

- Trên chiếc áo ngực nữ màu đen đã bị cắt biến dạng có dính máu người, thuộc nhóm máu O.

- Trên áo phong cộc tay màu đen đỏ, cổ bẻ, bên ngực trái có chữ “Adidas”, kích thước (47x69)cm, có dính máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

- 01 (một) mẫu bông gòn và 02 que tăm bông thấm chất màu nâu đỏ là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

- Mẫu chất màu nâu đỏ dạng quệt thu trên sân là máu người, có dính máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

- Trên chiếc quần dài bằng vải thô, màu ghi, kích thước (90x40)cm có dính máu người, thuộc nhóm máu O.

- Trên chiếc đục, chuôi bằng gỗ, dài 25,5cm, phần lưỡi dài 12,2cm, bản rộng nhất 1,1cm, đầu lưỡi hình vuông vát nhọn, bản rộng 0,6cm, chuôi gỗ dài 13,3cm, đường kính chuôi gỗ 2,8cm, có dính máu người, thuộc nhóm máu O.

- Mẫu chất màu nâu đỏ dạng đọng thu trên sân là máu người, thuộc nhóm máu O.”

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 chiếc đũa (loại đũa I) thu tại nhà ngang.

- Thu giữ của nạn nhân Trịnh Thị Thu N trong quá trình pháp y tử thi: 01 chiếc áo cộc tay màu đen có nhiều sọc trắng bị cắt ra và 01 áo ngực nữ màu đen.

- Thu giữ do bị can Đặng Hùng M giao nộp: 01 áo phông cộc tay màu đen đỏ, cổ bẻ, bên ngực trái có chữ ADIDAS và 01 quần dài bằng vải thô màu ghi.

- Thu giữ do bà Đặng Thị Đông giao nộp: 01 đũa đuôi gỗ dài 25,5cm, phần lưỡi dài 12,2cm, bản rộng nhất 1,1cm, đầu lưỡi hình vuông vát nhọn, bản rộng nhất 0,6cm, đuôi gỗ dài 13,3cm, đường kính đuôi 2,8cm.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện cho bị hại, chị Trịnh Thị N1 (sinh năm 1977) là chị ruột của nạn nhân Trịnh Thị Thu N yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật và đề nghị xử lý nghiêm hành vi phạm tội của Đặng Hùng M.

Cáo trạng số 467/CT-VKS-P2 ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đặng Hùng M về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hùng M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được H mức án nhẹ nhất. Bị cáo khai nhận, bị cáo bị ngã (do trèo cây) từ năm 2000, bị chấn thương cột sống, liệt hai chi dưới nhưng không ảnh H gì đến thần kinh; bị cáo chưa bao giờ phải đi khám, điều trị bệnh liên quan đến tâm lý, thần kinh.

Đại diện cho bị hại, chị Trịnh Thị N1 xác nhận, bị cáo bị khuyết tật cột sống từ trước khi lấy chị N (bị hại); chị N1 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm bị cáo Đặng Hùng M theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của những người làm chứng; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng truy tố bị cáo Đặng Hùng M phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù chung thân về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Hùng M nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo bị khuyết tật, sức khỏe yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được H mức hình phạt tù có thời hạn cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu Đặng Trọng T, Đặng Thị Diệu N, Đặng Thị Hồng N, Đặng Khánh C, Đặng Hải Đ (là con của bị hại) nhất trí với ý kiến của chị Trịnh Thị N1, đề nghị xử lý nghiêm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Người làm chứng chị Trần Thị H, ông Đặng Quốc H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Chị Trần Thị H, ông Đặng Quốc H đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của chị Trần Thị H, ông Đặng Quốc H không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Hùng M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc nghi ngờ vợ là chị Trịnh Thị Thu N có quan hệ ngoại tình, nên giữa hai vợ chồng Đặng Hùng M xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/8/2020, M thấy chị N dắt chiếc xe máy tại sân để đi ra cổng nên đã đi theo giữ lại không cho đi. Khi M nói: “*Mày quay mặt lại đây*” thì chị N quay mặt và nửa người lại. M dùng tay phải lấy chiếc đục (loại đục I chuôi gỗ dài 25,5cm, phần lưỡi dài 12,2cm, bản rộng nhất 1,1cm, đầu lưỡi hình vuông vát nhọn, bản rộng nhất 0,6cm, chuôi gỗ dài 13,3cm, đường kính chuôi 2,8cm) để trong túi quần bên phải đâm 01 nhát từ sau về trước vào phần ngực bên trái của chị N. Sau đó, M dùng tay trái kéo vào vai áo bên phải của chị N làm cả hai người cùng ngã xuống sân nhà nằm song song với nhau. M tiếp tục đâm 09 nhát vào vùng bụng, vùng ngực, vai và lưng của chị N thì được mọi người đến can ngăn, lấy chiếc đục trên tay M mang cất đi. Chị N được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 105 ở thị xã Sơn Tây, Hà Nội nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong ngoại viện do mất máu cấp không hồi phục.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng chỉ vì ghen tuông mù quáng mà bị cáo Đặng Hùng M đã sử dụng chiếc đục đâm nhiều nhát vào những vị trí trọng yếu trên cơ thể chị N, thể hiện ý thức giết người đến cùng. Hành vi của bị cáo Đặng Hùng M đã cấu thành tội “Giết người” với tình tiết “*Có tính chất côn đồ*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do đó, có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng số 467/CT-VKS-P2 ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đặng Hùng M về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Hùng M là đặc biệt nghiêm trọng, xâm hại đến tính mạng của người khác, đặc biệt trong trường hợp này là vợ của bị cáo, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây đau thương tang tóc cho gia đình của bị hại, khiến 05 cháu nhỏ (con của bị cáo và bị hại) trở thành trẻ mồ côi mẹ. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo Đặng Hùng M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo Đặng Hùng M đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo bị chấn thương cột sống, sức khỏe yếu. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù không xác định thời hạn để trừng trị, cải tạo đối với bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5] Bị cáo Đặng Hùng M được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày bị tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp cho bị hại chị Trịnh Thị N1 không xuất trình được tài liệu, hóa đơn liên quan đến yêu cầu bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 591 và Điều 593 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản bị cáo phải bồi thường cho bị hại như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc mai táng theo thông lệ chung tại địa phương là 50.000.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm:

Trong vụ án này, bị hại hoàn toàn không có lỗi nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bù đắp tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại tương ứng với 100 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cụ thể: $100 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 149.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng là 199.000.000 đồng.

- Cấp dưỡng cho những người mà bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng trước khi chết:

- + Bố, mẹ của bị hại không còn trong độ tuổi lao động, không có thu nhập nên bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Trịnh Xuân H và bà Mai Thị G đến khi qua đời.

Căn cứ vào công việc thực tế của bị hại và mức sống, chi phí thực tế tại địa phương, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho ông Trịnh Xuân H và bà Mai Thị G, mỗi người 1.500.000 đồng/tháng, kể từ ngày bị hại chết cho đến khi ông Trịnh Xuân H, bà Mai Thị G chết.

+ Các con của bị hại (các cháu Đặng Trọng T, Đặng Thị Diệu N, Đặng Thị Hồng N, Đặng Khánh C và Đặng Hải Đ) chưa thành niên nên bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Căn cứ vào công việc thực tế của bị hại và mức sống, chi phí thực tế tại địa phương, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho các cháu Đặng Trọng T, Đặng Thị Diệu N, Đặng Thị Hồng N, Đặng Khánh C và Đặng Hải Đ mỗi cháu số tiền 1.500.000 đồng/tháng, kể từ ngày bị hại chết cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

[7]Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Hùng M, xét thấy các vật chứng này là đồ vật không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đáng kể, cần tịch thu tiêu hủy, bao gồm:

- 02 chiếc đũa loại đũa 1 chuôi gỗ dài 25,5cm, phần lưỡi dài 12,2cm, bản rộng nhất 1,1cm, đầu lưỡi hình vuông vát nhọn, bản rộng nhất 0,6cm, chuôi gỗ dài 13,3cm, đường kính chuôi 2,8cm.

- 01 áo phông cộc tay màu đen đỏ, cổ bẻ, bên ngực trái có chữ ADIDAS, kích thước (47x69)cm.

- 01 quần dài bằng vải thô màu ghi, kích thước (90x40)cm.

- 01 chiếc áo cộc tay màu đen có nhiều sọc trắng bị cắt ra.

- 01 áo ngực nữ màu đen.

[8]Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Đặng Hùng M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Hùng M phạm tội “Giết người”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Hùng M tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 591 và Điều 593 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Đặng Hùng M phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Chi phí hợp lý cho việc mai táng theo thông lệ chung tại địa phương là 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng;

+ Bồi thường tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 149.000.000 (*Một trăm bốn mươi chín triệu*) đồng.

Tổng cộng là 199.000.000 (*Một trăm chín mươi chín triệu*) đồng.

- Buộc bị cáo Đặng Hùng M phải cấp dưỡng cho ông Trịnh Xuân H, bà Mai Thị G số tiền 1.500.000 đồng/tháng/người, kể từ ngày bị hại chết cho đến khi ông H, bà G chết.

- Buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho các cháu Đặng Trọng T, Đặng Thị Diệu N, Đặng Thị Hồng N, Đặng Khánh C và Đặng Hải Đ số tiền 1.500.000 đồng/tháng/cháu, kể từ ngày bị hại chết cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 02 chiếc đục loại đục 1 chuôi gỗ dài 25,5cm, phần lưỡi dài 12,2cm, bản rộng nhất 1,1cm, đầu lưỡi hình vuông vát nhọn, bản rộng nhất 0,6cm, chuôi gỗ dài 13,3cm, đường kính chuôi 2,8cm.

- 01 áo phông cộc tay màu đen đỏ, cổ bẻ, bên ngực trái có chữ ADIDAS, kích thước (47x69)cm.

- 01 quần dài bằng vải thô màu ghi, kích thước (90x40)cm.

- 01 chiếc áo cộc tay màu đen có nhiều sọc trắng bị cắt ra.

- 01 áo ngực nữ màu đen.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản Về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 07 tháng 12 năm 2020*).

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Hùng M phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.950.000 (*Chín triệu chín trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Đặng Hùng M, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/01/2021.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm